

Ngành hóa chất với việc

SỬ DỤNG NGUYÊN LIỆU TRONG NƯỚC, TẬN DỤNG CHẤT THẢI, MỞ RỘNG NGUỒN HÀNG

(Lược ghi bài nói của đồng chí HOÀNG HỮU BÌNH,
Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Hóa chất)

Đối với ngành hóa chất, chi phí về nguyên, vật liệu trong sản xuất chiếm hai phần ba đến bốn phần năm giá thành sản phẩm. Và thường cứ sản xuất một tấn sản phẩm phải cần ba, bốn tấn nguyên liệu, thậm chí hơn nữa. Ví dụ: muốn sản xuất một tấn graphit cho cực than pin cần ba, bốn tấn graphit thô. Muốn sản xuất một tấn axit sunfuaric phải cần đến 0,8 tấn pirit hàm lượng trên 45% lưu huỳnh. Nếu hàm lượng thấp hơn thì lượng pirit còn phải nhiều hơn nữa.

Như vậy nếu cứ tiếp tục nhập nguyên liệu từ nước ngoài trong khi chúng ta có thể thay thế được bằng nguyên liệu trong nước thì không những chúng ta phải mất thêm ngoại tệ, chi phí sản xuất cao hơn, mà vận chuyển cách bức có thể gây bị động thậm chí ngừng trệ sản xuất nếu vận chuyển không kịp thời, điều mà trong nhiều năm nay chúng ta đã phải chịu đựng.

Mặt khác, đối với ngành hóa chất, việc tận dụng phế liệu để làm ra thêm nhiều sản phẩm cho xã hội vừa là một nguyên tắc sản xuất vừa là một yêu cầu hết sức cấp bách trong tình hình hiện nay. Phế phẩm phế liệu của sản xuất này sẽ là nguyên liệu, vật liệu đúng cho sản xuất khác. Khả năng của chúng ta về mặt này rất lớn. Chẳng hạn như Nhà máy Cao su Sao vàng mỗi ngày có tới ba, bốn tấn phế liệu nếu không sử dụng thì vừa lãng phí vừa sinh ra nhiều chuyện phức tạp về quản lý. Xi sắt của Nhà máy Xupe photphat Lâm Thao mỗi năm được thải ra với khối lượng hàng vạn tấn cần phải được tận dụng để sản xuất oxit sắt đỏ phục vụ cho nhu cầu bột màu

của sơn thay cho loại oxit sắt chúng ta đang phải nhập từ nước ngoài.

Về thay thế nguyên liệu, mấy năm qua chúng ta đã chủ động xây dựng một số mỏ nguyên liệu như: mỏ pirit; mỏ này khi đi vào sản xuất ổn định có thể giảm bớt 50% lượng pirit phải nhập để sản xuất phân supe photphat; mỏ mangan và graphit cho sản xuất pin đèn. Với các mỏ này, chúng ta đã có thể tự túc được mangan điôxit và graphit cho các nhà máy pin của cả hai miền Nam và Bắc. Khi chưa giải phóng miền Nam, bôxit phục vụ cho sản xuất phen hoàn toàn phải nhập từ nước ngoài. Chúng ta cũng đã chủ động tổ chức khai thác và chế biến dầu tùng tiêu trước đây phải nhập của Trung Quốc và có lúc phải ngừng sản xuất lốp ô-tô sáu tháng vì không có dầu vè.

Chúng ta cũng đã mở rộng sản xuất bột nhẹ để làm chất độn trong sản xuất lốp xe đạp, lốp ô-tô.

Từng nhà máy cũng đều có sự phấn đấu thay thế hoặc giảm bớt nguyên liệu phải nhập.

Nhà máy Phân lân Văn Điển trong mấy năm liền liên tục phấn đấu giảm bớt than cốc thay thế bằng than Vàng Danh trong sản xuất phân lân nung chảy; lúc đầu thay một nửa, rồi 70%, 80% và cho đến nay thì thay thế hoàn toàn bằng than Vàng Danh cho lò 10 nghìn tấn/năm. Mặc dù hiện nay năng suất lò với than Vàng Danh mới chỉ đạt 60 — 70% so với dùng hoàn toàn than cốc nhập ngoại nhưng đây là kết quả bước đầu có ý nghĩa quan trọng. Công ty thuốc sát trùng miền Nam đáng lẽ phải nhập photphua kẽm để

làm thuốc diệt chuột nhưng chỉ xin nhập photpho và dùng kẽm vụn trong nước sản xuất hàng năm giảm được 80% ngoại tệ. Nhà máy Que hàn điện đã sử dụng i-mê-nhit (phế liệu của quá trình luyện thiếc ở Cao Bằng) để làm thuốc bọc que hàn giảm được khoảng hai phần ba khối lượng rutin phải mua ở nước ngoài. Nhà máy Pin Ván Điện từ chỗ hoàn toàn dùng nguyên liệu nước ngoài đến nay đã thay thế được một số nguyên liệu chính như cốc than, clorua amôn, mangan điôxit.

Trong việc **tận dụng phế liệu**, nhiều nơi không những tạo ra được mặt hàng mới phục vụ cho đời sống nhân dân mà còn có ý nghĩa thay thế nguyên liệu phải nhập.

Nhà máy Phân đạm Hà Bắc tận dụng nước amôniac và khí cacbonic để sản xuất bicacbonat amôn (NH_4HCO_3) với sản lượng 100 tấn năm phục vụ cho nhu cầu bột nở dùng trong công nghiệp lương thực thực phẩm và cho các mục đích khác; khí cacbonic lỏng và rắn dùng cho ngành cứu hỏa, công nghiệp ướp lạnh và hiđrôxit amôn (NH_4OH) dùng cho các phòng thí nghiệm. Ngoài ra, nhà máy còn thu hồi khí thải để làm nhiên liệu dùng cho sinh hoạt và một phần cho sản xuất, thu hồi lưu huỳnh từ trong khí than mỗi năm có thể lấy ra 80 tấn cung cấp cho các nhà máy cao su.

Nhà máy Xupe photphat Lâm Thao sản xuất NaF 95% lấy từ Na_2SiF_6 mỗi năm có thể cung cấp từ 200 đến 300 tấn cho Nhà máy Hóa chất Vĩnh Thịnh để sản xuất thuốc bảo quản gỗ và tận dụng xỉ sắt sản xuất ôxit sắt cung cấp cho các nhà máy sơn. Ngoài ra mỗi năm nhà máy còn sản xuất được khoảng 200kg selen 99% lấy từ bã thải có giá trị xuất khẩu lớn. Nhà máy Hóa chất Việt Trì đã từ bùn thải của Phân xưởng Xát, sản xuất ra manê clorua và amônclorua cung cấp cho nhu cầu của các ngành y tế và vật liệu xây dựng. Nhà máy Cao su Sao vàng, ngoài việc tái sinh cao su để pha với một phần cao su nguyên chất sản xuất các ống nước, lốp đặc xe cải tiến, còn tổ chức dùng các phế liệu cao su để làm các mặt bàn, mặt ghế, tấm lợp... Khả năng về mặt hàng của Nhà máy Cao su Sao vàng còn rất lớn, trong thời gian tới cần tích cực tổ chức làm tốt hơn nữa.

Tuy vậy, nghiêm khắc mà nói, so với yêu cầu của nền kinh tế và đời sống nhân dân, so với tiềm năng to lớn của ngành hóa chất, kết quả mà chúng ta đã đạt được chưa nhiều.

Điều cần phải nói trước tiên là vấn đề nhận thức. Khi đặt vấn đề này, các xí nghiệp thường vấp phải những biểu hiện bảo thủ. Ví dụ như Nhà máy Phân lân Ván Điện khi đặt vấn đề thay than cốc bằng than Vàng

Danh có người đã nêu lên: « Không nên và cũng không thể làm khác cái người ta quy định ». Ở Nhà máy Pin Ván Điện khi dùng graphit trong nước, thay cho graphit nước ngoài cũng vậy. Tư tưởng bảo thủ còn biểu hiện cả trong quá trình thực hiện gặp khó khăn thì chùn lại không tích cực khắc phục để vươn tới. Chúng ta biết rằng, sử dụng nguyên liệu trong nước trong tình hình hiện nay, chất lượng thường thất biến động, phải liên tục xử lý, nếu không thông suốt, thì đó là những cơ sở thoái thác.

Một loại suy nghĩ khác là ngại khó, ngại quản lý, phức tạp, viện cớ rằng làm xong công việc chính cũng đã rất nặng nề còn thì giờ đâu mà bày vẽ thêm cái này cái khác. Làm thêm sản phẩm mới càng tốt, không làm cũng chẳng chết ai. Làm thêm, có khi lại mang vạ vào thân.

Những biểu hiện nhận thức trên đây có những nguyên nhân sâu xa về lập trường quan điểm nhưng cũng có nguyên nhân về nhận thức tình hình nhiệm vụ hiện nay chưa thật đầy đủ. Điều đáng phấn khởi là tình hình này đang trong quá trình khắc phục và bước đầu đã mang lại một số kết quả tốt.

Phải có nhận thức đúng đồng thời phải có những *biện pháp cụ thể về kỹ thuật*. Quá trình giải quyết vấn đề thay thế than cốc bằng than Vàng Danh của Nhà máy Phân lân Ván Điện là một quá trình giải quyết tư tưởng xen kẽ với xử lý chặt chẽ về kỹ thuật, với việc cải tạo lò cho thích hợp với loại than mới v.v...

Để sử dụng pirit trong nước, nhà máy Xupe photphat Lâm Thao phải nghiên cứu, thay đổi phương pháp công nghệ thích hợp. Nhà máy Pin Ván Điện phải tự mình tổ chức khai thác mangan, và trong quá trình sử dụng nguyên liệu trong nước như clorua amôn, phải liên tục thay đổi phương thức pha chế v.v...

Đề nghị mạnh việc sử dụng nguồn nguyên liệu trong nước, ngoài các yếu tố nêu trên lại còn cần phải có *những quy định cụ thể hơn về chính sách, chế độ, giá cả*... Mặt khác phải thấy rằng phế liệu, phế thải trong sản xuất là điều không thể tránh khỏi, song điều quan trọng hơn là phải quản lý sản xuất tốt, hạn chế tới mức thấp nhất về phế liệu, phế thải. Đây không những là vấn đề kinh tế mà còn là vấn đề bảo vệ môi trường và vệ sinh công nghiệp.

Mấy năm vừa qua, chúng ta có nhiều cố gắng xây dựng cơ sở vật chất cho ngành, đã đưa vào sản xuất nhiều mặt hàng mới. Nhưng chúng ta còn cần phải quan tâm nhiều hơn nữa đến sản xuất nguyên liệu và vận chuyển nguyên

liệu. Cần tận dụng nguyên liệu trong nước thay thế những nguyên liệu phải nhập.

Về việc tận dụng phế liệu, một số xí nghiệp đã bắt đầu đi vào nhưng còn ít quá. Khả năng của chúng ta còn rất lớn chưa được huy động. Trong khi đó hàng tiêu dùng trong nhân dân còn đang quá thiếu.

Những người hiện đang công tác trong lĩnh vực quản lý và nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, trong lĩnh vực quản lý kinh tế của ngành cần phải cùng nhau bàn bạc, trao đổi ý kiến nhằm tìm ra các biện pháp sử dụng các nguồn tài nguyên tiềm tàng của đất nước chưa được sử dụng đến và tận dụng tới mức tối đa các phế liệu, bã thải của các nhà máy.

Đẩy mạnh việc sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên của đất nước và tận dụng các phế liệu, bã thải của sản xuất trong ngành hóa chất không chỉ là nhiệm vụ của cán bộ, công nhân viên trong ngành mà còn là điều rất đáng quan tâm đối với cán bộ khoa học, kỹ thuật và quản lý kinh tế của các ngành khác. Vì vậy chúng tôi mong muốn được sự tham gia tích cực của các ngành khác, đặc biệt là lực lượng cán bộ của các trường đại học và trung học chuyên nghiệp và các viện nghiên cứu khoa học, kỹ thuật trong cả nước.

NGÔ TIẾN PHÚC
(Lược ghi và biên tập)

Viện Dược liệu nghiên cứu khai thác...

(Tiếp theo trang 14)

sẽ có biện pháp hành chính và kinh tế, buộc các địa phương và các hợp tác xã, khi đã nhận chỉ tiêu kế hoạch trồng cây thuốc phải thực hiện nghiêm túc và phải giao nộp sản phẩm đạt yêu cầu về số lượng và chất lượng.

Trong khâu *tiêu thụ thuốc* (sản xuất từ nguyên liệu trong nước): cần qui định nhiệm vụ cho các bệnh viện và các chuyên khoa lâm sàng đầu ngành phải tham gia tích cực vào việc thử lâm sàng và xác nhận giá trị những thuốc mới sản xuất từ nguyên liệu trong nước, đưa vào chương trình giảng dạy cho sinh viên và tuyên truyền phổ biến cho đội ngũ y, bác sĩ để mở rộng việc ứng dụng, góp phần nâng cao dần tỉ lệ sử dụng thuốc từ nguyên liệu trong nước thay thế các thuốc phải nhập từ nước ngoài. Nếu không làm tốt việc này thì sẽ có tình trạng người bệnh không có thuốc, nhưng thuốc sản xuất ra, tuy tác dụng tốt, lại bị ứ đọng phải đem xử lý, và một hàng thuốc đó bị bỏ không tiếp tục sản xuất nữa.

4. Trong mọi trường hợp có thể được, nên tổ chức sản xuất thuốc ở xí nghiệp Nhà nước và khép kín dây chuyền sản xuất thuốc từ dược liệu ở mỗi địa phương, nghĩa là từ khâu trồng trọt ra nguyên liệu đến khâu bào chế thành phẩm. Phải nâng cao trình độ trang bị và kỹ thuật ở địa phương để thuốc sản xuất

ra vẫn đạt chất lượng như thuốc sản xuất ở xí nghiệp trung ương. Sự quản lý chỉ đạo sẽ tập trung ở các dây chuyền sản xuất để đảm bảo tính đồng bộ ăn khớp, không bị mất cân đối vì bị cắt làm nhiều khâu và phải qua nhiều cấp.

5. Khi một cây thuốc đã được nghiên cứu hoàn chỉnh và đưa vào sản xuất lớn, cần có tổ chức chỉ đạo kỹ thuật chặt chẽ và tiếp tục nghiên cứu giải quyết những vướng mắc về kỹ thuật trong quá trình sản xuất đại trà.

Cần phân định trách nhiệm giữa cơ quan nghiên cứu và cơ quan chỉ đạo sản xuất trong lĩnh vực chỉ đạo kỹ thuật trồng cây thuốc. Viện cần có bộ phận chỉ đạo này để tiếp tục theo dõi và nghiên cứu bổ sung. Đồng thời cơ quan chỉ đạo sản xuất cũng phải có đề tiếp nhận những qui trình kỹ thuật do Viện bàn giao và hướng dẫn kiểm tra các cơ sở sản xuất.

6. Giữa Viện và mạng lưới các trạm nghiên cứu dược liệu, cần qui định những mối liên hệ trên cơ sở kết hợp việc quản lý theo ngành dọc với quản lý theo lãnh thổ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện những chương trình nghiên cứu khoa học đồng bộ, đạt hiệu quả cao và đưa nhanh những kết quả nghiên cứu về dược liệu vào sản xuất.